

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1355/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 22 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa
bàn tỉnh Phú Thọ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 3468/QĐ-BTNMT ngày 24/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 3469/QĐ-BTNMT ngày 24/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực tài nguyên nước trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 1773/QĐ-BTNMT ngày 28/6/2024 về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực địa chất và khoáng sản trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 310/TTr-TNMT ngày 16/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác thủ tục hành chính nội bộ, bộ phận tạo thành của từng thủ tục hành chính nội bộ công bố tại Điều 1 Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ và Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Quang

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
I	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI	
1	Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh	- Sở Tài nguyên và Môi trường, - UBND tỉnh.
2	Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh	- Sở Tài nguyên và Môi trường, - UBND tỉnh.
3	Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	- UBND cấp huyện, - Sở Tài nguyên và Môi trường, - UBND tỉnh.
4	Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	- UBND cấp huyện, - Sở Tài nguyên và Môi trường, - UBND tỉnh.
5	Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện	- UBND cấp huyện, - Sở Tài nguyên và Môi trường, - UBND tỉnh.
II	LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN	
1	Khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản	- Sở Tài nguyên và Môi trường, - UBND tỉnh.
2	Khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Sở Tài nguyên và Môi trường, - UBND tỉnh.
III	LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC	
1	Thẩm định các dự án xây dựng hồ chứa về việc đáp ứng các yêu cầu bảo vệ, khai thác, sử dụng tổng hợp, đa mục tiêu tài nguyên nước và sự phù hợp với quy hoạch tài nguyên nước, quy hoạch tổng hợp lưu vực sông, nguồn nước liên tỉnh	- Sở Tài nguyên và Môi trường, - UBND tỉnh.
2	Ý kiến về danh mục và bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất	- Sở Tài nguyên và Môi trường, - UBND tỉnh.

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

1. Thủ tục: Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1:

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc lập kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.

- Bước 2:

Các sở, ngành xác định nhu cầu sử dụng đất đối với các dự án sử dụng đất thuộc chỉ tiêu sử dụng đất cấp tỉnh theo từng đơn vị hành chính cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp huyện xác định nhu cầu sử dụng đất của địa phương;

Các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi nhu cầu sử dụng đất đến Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị đăng ký nhu cầu sử dụng đất;

Sở Tài nguyên và Môi trường dự kiến phân bổ các chỉ tiêu sử dụng đất trong kế hoạch sử dụng đất quốc gia đến từng đơn vị hành chính cấp huyện; tổng hợp, cân đối nhu cầu sử dụng đất và dự kiến phân bổ các chỉ tiêu sử dụng đất cấp tỉnh đến từng đơn vị hành chính cấp huyện;

- Bước 3: Về lấy ý kiến về kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi hồ sơ lấy ý kiến về kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh tới các sở, ngành có liên quan, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân khác có liên quan về kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và được thực hiện thông qua hình thức công khai thông tin về nội dung của kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh trên trang thông tin điện tử của Cơ quan lập kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; nội dung lấy ý kiến gồm báo cáo thuyết minh, hệ thống bản đồ về kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh;

Việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh thực hiện như sau:

+ Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp huyện việc lấy ý kiến về kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh;

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thông báo việc lấy ý kiến về kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đến Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức đóng tại địa bàn;

+ Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông tin việc lấy ý kiến về kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đến cộng đồng dân cư và cá nhân có liên quan;

+ Cộng đồng dân cư, tổ chức và cá nhân góp ý về kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh trực tiếp trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc gửi văn bản góp ý tới Sở Tài nguyên và Môi trường; trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường có thể lấy ý kiến về kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh thông qua việc niêm yết, trưng bày tại nơi công cộng, tổ chức hội nghị, hội thảo, phát phiếu điều tra, phỏng vấn thông qua đại diện cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư và cá nhân.

Bước 4: Trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường

+ Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi hồ sơ kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đến các thành viên của Hội đồng thẩm định kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh để lấy ý kiến. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan gửi hồ sơ;

+ Trường hợp cần thiết, trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Hội đồng thẩm định kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh tổ chức kiểm tra, khảo sát thực địa các khu vực dự kiến chuyển mục đích sử dụng đất, đặc biệt là khu vực chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng;

+ Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các thành viên Hội đồng thẩm định kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh gửi ý kiến góp ý bằng văn bản đến Bộ Tài nguyên và Môi trường;

+ Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến góp ý, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức họp Hội đồng thẩm định kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và gửi Thông báo kết quả thẩm định kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đến Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả thẩm định kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh gửi đến Bộ Tài nguyên và Môi trường để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

+ Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Cách thức thực hiện: Theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Biểu kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh;
- Tờ trình, báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh;
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ kế hoạch sử dụng đất và các bản đồ chuyên đề;

- Đĩa CD lưu dữ liệu về kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.

d) *Thời hạn giải quyết*: 70 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định.

đ) *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*: Thủ tướng Chính phủ.

g) *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Quyết định phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.

h) *Phí, lệ phí*: Kinh phí lập, thẩm định, quyết định, phê duyệt, công bố kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh do ngân sách nhà nước bảo đảm từ nguồn sự nghiệp kinh tế.

i) *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*: Không quy định.

k) *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*: Không quy định.

l) *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

- Luật Đất đai 2013;

- Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 19/11/2018;

- Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

- Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

2. Thủ tục: Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh

a) Trình tự thực hiện

- *Bước 1:*

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.

- *Bước 2: Về lấy ý kiến về điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh*

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi hồ sơ lấy ý kiến về điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh tới các sở, ngành có liên quan, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân

khác có liên quan về điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và được thực hiện thông qua hình thức công khai thông tin về nội dung của điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất trên trang thông tin điện tử của Cơ quan lập kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; nội dung lấy ý kiến gồm báo cáo thuyết minh, hệ thống bản đồ về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh thực hiện như sau:

+ Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp huyện việc lấy ý kiến về điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh;

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thông báo việc lấy ý kiến về điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đến Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức đóng tại địa bàn;

+ Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông tin việc lấy ý kiến về điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đến cộng đồng dân cư và cá nhân có liên quan;

+ Cộng đồng dân cư, tổ chức và cá nhân góp ý về điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh trực tiếp trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc gửi văn bản góp ý tới Sở Tài nguyên và Môi trường; trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường có thể lấy ý kiến về điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh thông qua việc niêm yết, trưng bày tại nơi công cộng, tổ chức hội nghị, hội thảo, phát phiếu điều tra, phỏng vấn thông qua đại diện cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư và cá nhân.

- Bước 4: Trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường

+ Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi hồ sơ điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đến các thành viên của Hội đồng thẩm định điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh để lấy ý kiến. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan gửi hồ sơ;

+ Trường hợp cần thiết, trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Hội đồng thẩm định điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh tổ chức kiểm tra, khảo sát thực địa các khu vực dự kiến chuyển mục đích sử dụng đất, đặc biệt là khu vực chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng;

+ Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các thành viên Hội đồng thẩm định điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh gửi ý kiến góp ý bằng văn bản đến Bộ Tài nguyên và Môi trường;

+ Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến góp ý, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức họp Hội đồng thẩm định điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và gửi Thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất đến Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất, Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ

kế hoạch sử dụng đất gửi đến Bộ Tài nguyên và Môi trường để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

+ Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.

b) *Cách thức thực hiện*: Theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

c) *Thành phần, số lượng hồ sơ*

- Biểu điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh;
- Tờ trình, báo cáo thuyết minh tổng hợp;
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất và các bản đồ chuyên đề;

- Đĩa CD lưu dữ liệu về điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.

d) *Thời hạn giải quyết*: 70 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định

e) *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*: Thủ tướng Chính phủ.

h) *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Quyết định phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.

i) *Phí, lệ phí*: Kinh phí điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh do ngân sách nhà nước bảo đảm từ nguồn sự nghiệp kinh tế.

k) *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*: Không quy định.

l) *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*: Không quy định.

n) *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

- Luật Đất đai 2013;
- Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 19/11/2018;

- Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

- Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

3. Thủ tục: Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1:

Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.

- Bước 2:

Các phòng, ban cấp huyện xác định nhu cầu sử dụng đất và đề xuất các dự án sử dụng đất thuộc danh mục chỉ tiêu sử dụng đất cấp huyện theo từng đơn vị hành chính cấp xã; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) xác định nhu cầu sử dụng đất của địa phương.

Các phòng, ban cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã gửi nhu cầu sử dụng đất về Phòng Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Phòng Tài nguyên và Môi trường đề nghị đăng ký nhu cầu sử dụng đất.

Phòng Tài nguyên và Môi trường xác định các chỉ tiêu sử dụng đất cấp tỉnh và các dự án trong kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã phân bổ cho cấp huyện đến từng đơn vị hành chính cấp xã; tổng hợp, cân đối nhu cầu sử dụng đất và dự kiến phân bổ các chỉ tiêu sử dụng đất cấp huyện đến từng đơn vị hành chính cấp xã;

Trường hợp có bổ sung dự án, công trình mà phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai thì phải được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.

- Bước 3: Về lấy ý kiến về quy hoạch sử dụng đất cấp huyện

Việc lấy ý kiến về quy hoạch sử dụng đất cấp huyện được thực hiện trong thời hạn 30 ngày

Việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thực hiện như sau:

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã việc lấy ý kiến về quy hoạch sử dụng đất cấp huyện;

+ Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo việc lấy ý kiến về quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến cộng đồng dân cư và cá nhân có liên quan;

+ Lấy ý kiến về quy hoạch sử dụng đất cấp huyện được thông qua hình thức tổ chức hội nghị, lấy ý kiến trực tiếp và công khai thông tin về nội dung của quy hoạch sử dụng đất cấp huyện trên trang thông tin điện tử cấp huyện.

- Bước 4: Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

+ Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi hồ sơ quy hoạch sử dụng đất đến các thành viên của Hội đồng thẩm định quy hoạch sử dụng đất để lấy ý kiến. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan gửi hồ sơ;

+ Trường hợp cần thiết, trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Hội đồng thẩm định quy hoạch sử dụng đất tổ chức kiểm tra, khảo sát thực địa các khu vực dự kiến chuyển mục đích sử dụng đất, đặc biệt là khu vực chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên;

+ Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch sử dụng đất gửi ý kiến góp ý bằng văn bản đến Sở Tài nguyên và Môi trường;

+ Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến góp ý, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức họp Hội đồng để thẩm định quy hoạch sử dụng đất và gửi Thông báo kết quả thẩm định quy hoạch sử dụng đất đến Ủy ban nhân dân cấp huyện;

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch sử dụng đất, trình Hội đồng nhân dân cấp huyện thông qua, gửi hồ sơ quy hoạch sử dụng đất đến Sở Tài nguyên và Môi trường để trình phê duyệt;

+ Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn không quá 05 ngày, cơ quan nhận hồ sơ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan gửi hồ sơ.

- Bước 5: Tổng hợp, tiếp thu, giải trình góp ý và hoàn thiện phương án quy hoạch sử dụng đất trình Hội đồng thẩm định

Cơ quan lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trước khi trình Hội đồng thẩm định.

- Bước 6: Hoàn thiện quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo kết luận của Hội đồng thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt

Cơ quan lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện có trách nhiệm hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo kết luận của Hội đồng thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt.

b) Cách thức thực hiện: Theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Biểu quy hoạch sử dụng đất cấp huyện;

- Tờ trình, báo cáo thuyết minh tổng hợp quy hoạch sử dụng đất cấp huyện;

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và các bản đồ chuyên đề;

- Đĩa CD lưu cơ sở dữ liệu về quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.

d) Thời hạn giải quyết: 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Cơ quan lập quy hoạch sử dụng đất: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện của Ủy ban nhân dân tỉnh.

h) Phí, lệ phí: Kinh phí lập, thẩm định, quyết định, phê duyệt, công bố quy hoạch sử dụng đất cấp huyện do ngân sách nhà nước bảo đảm từ nguồn sự nghiệp kinh tế

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

n) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai 2013;

- Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 19/11/2018;

- Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

- Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

4. Thủ tục: Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1:

Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì giúp Ủy ban nhân dân huyện trong việc thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.

- Bước 2:

Các phòng, ban cấp huyện xác định điều chỉnh nhu cầu sử dụng đất và đề xuất các dự án sử dụng đất thuộc danh mục chỉ tiêu sử dụng đất cấp huyện theo từng đơn vị hành chính cấp xã; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) xác định điều chỉnh nhu cầu sử dụng đất của địa phương;

Các phòng, ban cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã gửi điều chỉnh nhu cầu sử dụng đất về Phòng Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Phòng Tài nguyên và Môi trường đề nghị đăng ký điều chỉnh nhu cầu sử dụng đất;

Phòng Tài nguyên và Môi trường xác định điều chỉnh các chỉ tiêu sử dụng đất cấp tỉnh và các dự án trong kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã phân bổ cho cấp huyện đến từng đơn vị hành chính cấp xã; tổng hợp, cân đối điều chỉnh nhu cầu sử dụng đất và dự kiến phân bổ điều chỉnh các chỉ tiêu sử dụng đất cấp huyện đến từng đơn vị hành chính cấp xã;

Trường hợp có bổ sung dự án, công trình mà phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai thì phải được Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông qua trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.

Bước 3: Về lấy ý kiến về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện

Việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thực hiện như sau:

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã việc lấy ý kiến về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện;

+ Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo việc lấy ý kiến về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến cộng đồng dân cư và cá nhân có liên quan;

+ Lấy ý kiến về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện được thông qua hình thức tổ chức hội nghị, lấy ý kiến trực tiếp và công khai thông tin về nội dung của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất trên trang thông tin điện tử cấp huyện.

- Bước 4: Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh

+ Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến các thành viên của Hội đồng thẩm định điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện để lấy ý kiến. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan gửi hồ sơ;

+ Trường hợp cần thiết, trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Hội đồng thẩm định điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất tổ chức kiểm tra, khảo sát thực địa các khu vực dự kiến chuyển mục đích sử dụng đất, đặc biệt là khu vực chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên;

+ Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các thành viên Hội đồng thẩm định điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện gửi ý kiến góp ý bằng văn bản đến Sở Tài nguyên và Môi trường;

+ Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến góp ý, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức họp Hội đồng để thẩm định điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và gửi thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến Ủy ban nhân dân cấp huyện;

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch sử dụng đất, trình Hội đồng nhân dân cấp huyện thông qua, gửi hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến Sở Tài nguyên và Môi trường để trình phê duyệt;

+ Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.

b) Cách thức thực hiện: Theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Biểu điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện;
- Tờ trình, báo cáo thuyết minh tổng hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện;
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và các bản đồ chuyên đề;

- Đĩa CD lưu dữ liệu về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện;

d) Thời hạn giải quyết: 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.

h) Phí, lệ phí: Kinh phí điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện do ngân sách nhà nước bảo đảm từ nguồn sự nghiệp kinh tế.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai 2013;
- Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 19/11/2018;

- Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;
- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
- Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;
- Thông tư số 01/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

5. Thủ tục: Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1:

Quý III hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi hồ sơ kế hoạch sử dụng đất hàng năm của năm sau đến Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thẩm định.

- Bước 2:

Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi hồ sơ kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đến các thành viên của Hội đồng thẩm định kế hoạch sử dụng đất để lấy ý kiến. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Bước 3: Lấy ý kiến về kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện

- Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các thành viên Hội đồng thẩm định kế hoạch sử dụng đất gửi ý kiến thẩm định bằng văn bản đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian lấy ý kiến, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức họp Hội đồng thẩm định kế hoạch sử dụng đất, gửi thông báo kết quả thẩm định kế hoạch sử dụng đất đến Ủy ban nhân dân cấp huyện để hoàn chỉnh hồ sơ.

Bước 4: Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh

- Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp danh mục dự án cần thu hồi đất quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua đồng thời với quyết định mức vốn ngân sách nhà nước cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

- Căn cứ hồ sơ kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được hoàn thiện và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thực hiện xong trước ngày 31/12.

b) Cách thức thực hiện: Theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Biểu kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện;
- Tờ trình, báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện;

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ kế hoạch sử dụng đất cấp huyện hàng năm và các bản đồ chuyên đề;

- Đĩa CD lưu dữ liệu về kế hoạch quy hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện;

d) Thời hạn giải quyết: 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Kinh phí kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện do ngân sách nhà nước bảo đảm từ nguồn sự nghiệp kinh tế.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai 2013;

- Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 19/11/2018;

- Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

- Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

II. LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN

1. Thủ tục: Khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ liên quan khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

- Bước 2: Ủy ban nhân dân tỉnh gửi lấy ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, ngành có liên quan theo quy định tại Điều 23 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện hồ sơ khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Bước 4: Thủ tướng Chính phủ ký quyết định phê duyệt.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần hồ sơ:

- Công văn của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Bản thuyết minh gồm các nội dung chính: Căn cứ pháp lý và tài liệu làm cơ sở khoanh định; nguyên tắc, phương pháp khoanh định; kết quả khoanh định theo từng lĩnh vực và tổng hợp danh mục các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản. Mỗi khu vực phải có bảng tọa độ các điểm khép góc theo hệ tọa độ VN-2000, trừ khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản vì lý do quốc phòng, an ninh. Phụ lục chi tiết kèm theo mô tả thông tin của từng khu vực đã khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản;

- Bản đồ thể hiện các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm trên nền địa hình hệ tọa độ VN-2000, tỷ lệ từ 1/200.000 - 1/100.000, bao gồm cả đới hành lang bảo vệ, an toàn cho khu vực đã khoanh định (nếu có). Đối với các khu vực phức tạp, thể hiện trên các bản vẽ chi tiết tỷ lệ từ 1/25.000 - 1/10.000 hoặc lớn hơn.

d) Thời gian lấy ý kiến kết quả khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản: Không quá 30 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Thủ tướng Chính phủ.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Khoáng sản năm 2010;

- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

2. Thủ tục: Khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có khoáng sản để khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo các tiêu chí quy định tại Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

- Bước 2: Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân tỉnh ký quyết định phê duyệt.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần hồ sơ: Không quy định.

d) Thời gian thực hiện: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Khoáng sản năm 2010;

- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

III. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC

1. Thủ tục: Thẩm định các dự án xây dựng hồ chứa về việc đáp ứng các yêu cầu bảo vệ, khai thác, sử dụng tổng hợp, đa mục tiêu tài nguyên nước và sự phù hợp với quy hoạch tài nguyên nước, quy hoạch tổng hợp lưu vực sông, nguồn nước liên tỉnh

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Gửi hồ sơ đến Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Ủy ban nhân dân tỉnh gửi hồ sơ dự án xây dựng hồ chứa đến Bộ Tài nguyên và Môi trường để thẩm định.

- Bước 2: Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ

Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, thẩm định hồ sơ xây dựng hồ chứa về các nội dung: đáp ứng các yêu cầu bảo vệ, khai thác, sử dụng tổng hợp, đa mục tiêu tài nguyên nước; sự phù hợp với quy hoạch tài nguyên nước, quy hoạch tổng hợp lưu vực sông, nguồn nước liên tỉnh.

Trong quá trình thẩm định hồ sơ, nếu xét thấy nội dung hồ sơ chưa đáp ứng yêu cầu, Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản đến các bộ, cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị bổ sung các thông tin, tài liệu liên quan, ý kiến bằng văn bản của các cơ quan chức năng có liên quan để phục vụ quá trình thẩm định.

- Bước 3: Gửi văn bản thẩm định

Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, có ý kiến thẩm định bằng văn bản về hồ sơ dự án xây dựng hồ chứa gửi các bộ, cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

b) *Cách thức thực hiện*: Không quy định.

c) *Thành phần, số lượng hồ sơ*: Không quy định.

d) *Thời hạn giải quyết*: Không quy định.

đ) *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

g) *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Văn bản thẩm định về việc đáp ứng các yêu cầu bảo vệ, khai thác, sử dụng tổng hợp, đa mục tiêu tài nguyên nước và sự phù hợp với quy hoạch tài nguyên nước, quy hoạch tổng hợp lưu vực sông, nguồn nước liên tỉnh đối với các dự án xây dựng hồ chứa.

h) *Phí, lệ phí*: Không quy định.

i) *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*: Không quy định.

k) *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*: Không quy định.

l) *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

- Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Thủ tục: Ý kiến về danh mục và bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất

a) *Trình tự thực hiện*:

- Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ lấy ý kiến

Tiếp nhận hồ sơ lấy ý kiến Danh mục và Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất từ các địa phương.

- Bước 2: Tổ chức lấy ý kiến các chuyên gia, đơn vị, cơ quan liên quan

Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi hồ sơ để xin ý kiến của các chuyên gia, tổ chức cuộc họp với các cơ quan, đơn vị liên quan, các chuyên gia để cho ý kiến góp ý (trong trường hợp cần thiết).

- Bước 3: Tổng hợp ý kiến gửi địa phương

Bộ Tài nguyên và Môi trường có Văn bản trả lời địa phương, thời gian không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

b) *Cách thức thực hiện*: Không quy định.

c) *Thành phần, số lượng hồ sơ*

- Dự thảo Quyết định phê duyệt các vùng hạn chế khai thác nước dưới đất kèm theo dự thảo Tờ trình;

- Dự thảo Danh mục các vùng hạn chế khai thác nước dưới đất;

- Dự thảo Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất;

- Báo cáo thuyết minh kết quả khoan định các vùng hạn chế khai thác nước dưới đất. Báo cáo thuyết minh kết quả khoan định phải luận chứng, thuyết minh rõ về căn cứ để khoan định, phạm vi khoan định, việc áp dụng các biện pháp hạn chế khai thác đối với từng khu vực, từng vùng và kèm theo thông tin, số liệu để chứng minh.

- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị và của hội đồng thẩm định.

d) *Thời hạn giải quyết*: 30 ngày làm việc.

đ) *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Sở Tài nguyên và Môi trường.

e) *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*: Bộ Tài nguyên và Môi trường (Cục Quản lý tài nguyên nước).

f) *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Văn bản trả lời địa phương về danh mục và bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất.

g) *Phí, lệ phí*: Không quy định.

h) *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*: Không quy định.

i) *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*: Không quy định.

k) *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

- Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất.